

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16-6-2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khoa;

Ông Lương Văn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Tuyết Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 315/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1980;

Cư trú tại: Thôn P1, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bà Phan Thị Kim L, sinh năm: 1986;

Cư trú tại: Thôn P1, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn Huỳnh Văn T trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn Phan Thị Kim L tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn ngày 04/01/2005 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Quá trình sống chung vợ chồng có nhà riêng tại thôn P1, xã H, huyện P, hạnh phúc với nhau từ năm 2005 đến tháng 7/2022 thì vợ làm ăn buôn bán thua lỗ, sợ nợ nần nên đã bỏ nhà đi đâu không rõ tin tức. Gia đình có liên lạc điện thoại nhưng chị L không về và cũng không cung cấp cho biết hiện nay đang làm gì, ở đâu. Nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật nhưng chị L vẫn không về. Thực tế vợ chồng

đã không còn sống chung, hôn nhân không hạnh phúc nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Quá trình sống chung, vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Văn T1, sinh ngày 01/3/2007 hiện nay đang sống chung với cha, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Phan Thị Kim L, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo công văn số 52/TA ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân (TAND) huyện P, nhưng vắng mặt không đến Tòa để trình bày ý kiến cũng như không tham gia phiên họp tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật, riêng bị đơn không chấp hành đúng; Về đề xuất giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Giao con chung Huỳnh Văn T1 cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nguyên đơn không yêu cầu nên không giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Về án phí, chi phí tố tụng nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Huỳnh Văn T yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Phan Thị Kim L có địa chỉ tại thôn P1, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của TAND huyện P theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Bị đơn có đăng ký thường trú, sinh sống và làm việc tại thôn P1, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Nhưng bị đơn vắng mặt nơi cư trú mà không cung cấp địa chỉ mới là trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo Điều 180 BLTTDS, nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ theo Khoản 2, Điều 227, Điều 228, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Huỳnh Văn T và bị đơn Phan Thị Kim L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2005 tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, giấy chứng nhận số 03, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn Huỳnh Văn T yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Phan Thị Kim L vì cho rằng sau khi kết hôn, hai bên sống với nhau đến tháng 7/2022 thì vợ tự ý bỏ nhà đi, đến nay không có liên lạc với gia đình, nguyên nhân do vợ làm ăn cá nhân thua lỗ, sợ nợ nần nên đã bỏ trốn, cố tình giấu địa chỉ. Vợ chồng đã sống ly thân, hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyên đơn yêu cầu xin được ly hôn.

Theo biên bản xác minh ngày 14/02/2023 của TAND huyện P, Công an xã H cung cấp bà Phan Thị Kim L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn P1, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Tuy nhiên, bà L hiện nay không có mặt tại địa phương, bỏ đi từ thời gian nào địa phương không rõ, hiện nay bà Liên sinh sống và làm gì, địa phương không biết địa chỉ.

TAND huyện P đã ra thông báo số 52/TA ngày 10/3/2023 v/v thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, theo đó báo Công Lý đã nhả tin trên ba số báo liên tiếp là 29,30,31 ra các ngày 12, 14, 19/4/2023 và Đài truyền hình Việt Nam (VTV8) đã phát thông báo vào lúc 06 giờ 55 phút ngày 29,30,31/3/2023; TAND tỉnh Phú Yên đã đăng tin trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhưng bà Phan Thị Kim L vắng mặt tại Tòa không lý do.

Căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

Xét các tài liệu chứng cứ và lời trình bày của các đương sự, HĐXX thấy rằng từ tháng 7/2022 đến tháng 6/2023, bị đơn Phan Thị Kim L vắng mặt tại nơi cư trú thôn P1, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Mặc dù, ông T đã làm đơn xin ly hôn, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhưng bà L vẫn không về, việc bà L rời địa phương đi, bỏ mặc, thờ ơ trách nhiệm chăm sóc gia đình đối với chồng con, dẫn đến tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn Huỳnh Văn T được ly hôn với bị đơn Phan Thị Kim L.

[4] Về con chung: Vợ chồng ông T bà L có 01 con chung tên Huỳnh Văn T1, sinh ngày 01/3/2007, hiện nay con đang sống chung với cha, xét yêu cầu được nuôi con chung của anh T là phù hợp với nguyện vọng của cháu T1 và phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

Bị đơn chị Phan Thị Kim L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu HĐXX giải quyết.

[6] Đối với các đề xuất của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[7] Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 2.863.000 đồng. Nguyên đơn tự nguyện nộp và không yêu cầu Tòa án giải quyết (đã nộp đủ).

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 180, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Văn T.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Huỳnh Văn T được ly hôn với bị đơn Phan Thị Kim L.

2. Về con chung: Giao con chung Huỳnh Văn T1, sinh ngày 01/3/2007 cho nguyên đơn Huỳnh Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên đơn không yêu cầu nên bị đơn không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn Phan Thị Kim L được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Huỳnh Văn T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0007490 ngày 20/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn tự nguyện chịu số tiền 2.863.000 đồng (đã nộp đủ).

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện P;
 - Chi cục THADS huyện P;
 - TAND tỉnh Phú Yên;
 - VKSND tỉnh Phú Yên;
 - UBND xã A
- CNKH số 03 (01/4/2005)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trương Thị Thu Hiền